**Tuần 10**

*Ngày soạn: 4/11/2023*

*Ngày dạy: (Thứ hai) 6/11/2023*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 22. SHDC: CÂU CHUYỆN VỀ NGÀY HÔM QUA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa và giá trị của tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.

-Tự tin trình diễn tiểu phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**2. Chuẩn bị của HS:**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV nhắc HS chỉnh đốn trang phục.  - GV tổ chức điều khiển nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.  - Nhận xét nền nếp các lớp. | - HS chỉnh đốn trang phục, đầu tóc.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **3. Kết thúc tiết học** | - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề *Ngày hôm qua của em*.  *Gợi ý nội dung tiểu phẩm:*  *+ Cảnh 1: 21 giờ hôm trước.*  Mình đang chơi cờ vua với em gái thì nghe thấy mẹ nhắc: “Minh ơi! Con tinh soạn sách vở cho ngày mai đi học nhé! Cô giáo nhắc con mang tranh đến lớp để thảo luận cùng các bạn đó.”. Vì đang say mê chơi cờ vua nên Minh nghĩ trong đầu: “Chơi xong mình soạn sách sau cũng được mà.”.  *+ Cảnh 2: 6 giờ 30 sáng hôm sau.*  Minh thức dậy, vươn vai và lấy quyển truyện tranh ở giá sách đầu giường ra đọc. Minh vừa đọc truyện vừa nhìn qua cửa sổ thấy những chú chim hót ríu độ mạnh rít ngoài sân rất vui tai, thi thoảng Minh còn huýt sáo hoà theo tiếng hót của những chú chim.  + *Cảnh 3: 7 giờ sáng.*  Minh đang say mê đọc truyện tranh thì thấy tiếng chuông đồng hồ điểm 7 giờ sáng. Lúc này Minh như bừng tỉnh. Minh vứt vội quyển truyện xuống giường, chạy vội đi đánh răng rửa mặt, rồi chạy thật nhanh vào phòng để soạn sách vở chuẩn bị đi học. Minh thay đồng phục xong rất nhanh nhưng em không tìm thấy chiếc khăn quàng đỏ đâu nên rất lo lắng. Lúc này, Minh vừa chạy tìm quanh nhà vừa nhìn vào chiếc đồng hồ rất sốt ruột.  *+ Cảnh 4: 7 giờ 15 sáng.*  Minh chạy ra cổng, chỗ mọi ngày các bạn vẫn chờ nhưng không còn thấy bạn nào cả. Minh hiểu rằng mình đã bị muộn học và các bạn đã tới lớp hết rồi.  *+ Cảnh 5: 7 giờ 30 tại lớp học.*  Minh xin lỗi cô vì đã đến lớp muộn. Minh còn quên mang tranh để cùng thảo luận bài với các bạn trong nhóm. Minh nhận ra rằng: Các công việc hằng ngày của mình thật lộn xộn, không được sắp xếp khoa học, cũng không sử dụng thời gian hợp lí làm cho bản thân vừa quên nhiệm vụ và vừa muộn giờ học. Những công việc lẽ ra nên chuẩn bị từ hôm qua nhưng vì mải chơi, Minh đã không chuẩn bị. Đây là một bài học Minh sẽ nhớ mãi.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm. | - HS tham gia trình diễn tiểu phẩm  - HS xem tiểu phẩm  - HS chia sẻ những điều bản thân học được. |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học, HS sẽ:**

**1. Năng lực**

- Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:** - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **3. Luyện tập**  **4. Vận dụng** | - GV chiếu hình ảnh và bài thơ: *“Giọt mồ hôi”*  - Yêu cầu HS đọc bài thơ  - Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận. Dẫn dắt vào bài học.  **HĐ1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?  - GV mời 2-3 HS trả lời  - GV nhận xét và kết luận.  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?      - GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả.  **-** GV nhận xét, chốt ý.  **HĐ2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong các câu sau:  a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì?  c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  **HĐ3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**.  - Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?  - Gv nhận xét, kết luận.  **HĐ4: Bày tỏ ý kiến**  - GV đưa ra các tình huống yêu cầu HS bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình?  Vì sao?  - Gọi 1 HS đọc  - GV nhận xét, kết luận:  \* Đồng tình với ý kiến b,c.  \* Không đồng tình với ý kiến a, d, e. - Qua bài học, em đã học được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - Quan sát  - 2 HS đọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe    - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4    - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe    - HS đọc  - HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…  - 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**TOÁN**

**TIẾT 46: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Biết cách giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động thực hiện được giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

**2. Phẩm chất:** - Yêu thích môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS: -** SGK, vở ghi, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **Bài toán: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc thông tin trong SGK.  - GV yêu cầu các nhóm trao đổi tìm hiểu đề toán rồi tìm cách giải.  - GV mời các nhóm báo cáo KQ  - GV nhận xét  - HDHS phân tích BT  **a.** GV HD tóm tắt bằng sơ đồ  **b.** HD giải bài toán (cách 1)  - Nếu bớt đi 4 bạn nam thì số bạn nam như thế nào so với số bạn nữ?  + Khi bớt đi 4 bạn nam thì tổng của chúng thay đổi thế nào?  + Tổng mới là bao nhiêu?  + Tổng mới lại chính là hai lần của số bạn nữ, vậy ta có hai lần số bạn nữ là bao nhiêu?  - Hãy tìm số bạn nữ.  - Hãy tìm số bạn nam.  **b.** Hướng dẫn giải bài toán (C2)  - Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ như thế nào so với số bạn nam?  + Khi thêm 4 bạn nữ thì tổng của chúng thay đổi thế nào?  + Tổng mới là bao nhiêu?  + Tổng mới lại chính là hai lần của số bạn nam, vậy ta có hai lần số bạn nam là bao nhiêu?  - Hãy tìm số bạn nam.  - Hãy tìm số bạn nữ.  - Lưu ý HS khi làm bài có thể giải bằng 1 trong 2 cách  - GV giới thiệu dạng toán và cách giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | - 1 HS đọc yêu cầu bài toán  - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả.  + Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó.  - Nếu bớt đi 4 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ.  + Tổng của chúng giảm đi đúng bằng phần hơn của số bạn nam so với số bạn nữ.  + Tổng mới : **18 – 4 = 14**  + Hai lần của số bạn nữ:  **18 – 4 = 14** (bạn)  + Số bạn nữ là :  **14 : 2 = 7**(bạn)  + Số bạn nam là:  **7 + 4 = 11** (bạn)  **(hoặc 18 – 7 = 11**(bạn)**)**  - Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam.  + Tổng của chúng tăng thêm đúng bằng phần hơn của số bạn nam so với số bạn nữ.  + Tổng mới : **18 + 4 = 22**  + Hai lần của số bạn nam: **18 + 4 = 22** (bạn)  +Số bạn nam là: 22 **: 2 = 11**(bạn)  +Số bạn nữ là: 11 **- 4 = 7** (bạn)  **(hoặc 18 – 11 = 7**(bạn)**)**  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.73)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong vở bài tập.  - GV chữa bài, nhận xét  - Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta thực hiện như thế nào?  - GV rút ra nhận xét như SGK | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu  a. Số bé là: (63 – 17) : 2 = 23  Số lớn là: 23 + 17 = 40  b. Số bé là: (29 – 21) : 2 = 4  Số lớn là: 4 + 21 = 25  c. Số lớn là: (26 + 6) : 2 = 16  Số bé là: 16 - 6 = 10  d. Số lớn là: (58 + 38) : 2 = 48  Số lớn là: 48 - 38 = 10  - Số bé = (tổng – hiệu) : 2  Hoặc Số lớn = ( tổng + hiệu) : 2  - Một số HS nhắc lại  - HS lắng nghe |
| **4. Củng cố - dặn dò** | - Tính số bạn nam, bạn nữ trong tổ em khi biết tổng số bạn và hiệu số bạn nữ và số bạn nam.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 10/11/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Ba) 12/11/2024*

**TOÁN**

**TIẾT 47: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**\* GD phòng tránh TNTT:** Chú ý an toàn khi đi xe đạp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, vở ghi, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập** | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - GV hướng dẫn cách chơi  + Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:  a. 10; 8  b. 11, 7  c. 4; 16  d. 20; 30  - GV mời các nhóm trình bày theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    + Các nhóm tiến hành chơi.  a. Hai số cần tìm là: 1; 9  a. Hai số cần tìm là: 9; 2  a. Hai số cần tìm là: 10; 6  a. Hai số cần tìm là: 25; 5  - Các nhóm thi đua trình bày.  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 2 (Tr.73)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn HS tóm tắt BT  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 1 HS tóm tắt bài toán  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  Bài giải:  Số bút đen là:  (12 – 4) : 2 = 4 (chiếc)  Số bút xanh là:  4 + 4 = 8 (chiếc)  Đáp số: 4 bút đen; 8 bút xanh  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3 (Tr.73)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV nhận xét vở | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thực hiện  ***Bài giải:***  Tuổi của bố là:  (65 + 5) : 2 = 35 (tuổi)  Tuổi của mẹ là:  35 – 5 = 30 (chiếc)  Đáp số: Bố 35 tuổi  Mẹ 30 tuổi |
| **3. Vận dụng** | **Bài 4 (Tr.73)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống trong SGK:  + Tổng số tiền vé của hai người phải trả là: 500 000 đồng  + Giá vé người lớn hơn giá vé trẻ em là: 100 000 đồng.  + Tìm giá vé mỗi người.  - GV gọi HS đưa ra kết quả  Đáp án: Giá vé người lớn: 300 000 đồng; Giá vé trẻ em: 200 000 đồng.  \* **GD phòng tránh TNTT:** Chú ý an toàn khi đi xe đạp.  + Khi lưu thông xe đạp trên đường em cần lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình  + HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 6/11/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Tư) 8/11/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 48: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**TOÁN**

**TIẾT 48: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Yêu thích môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - SGK. Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK, vở ghi, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi.  a. Điểm thi môn Toán của An qua 4 lần là: 7; 7; 9; 9. Vậy điểm trung bình của An qua 4 lần thi là bao nhiêu?  b. Tuổi của 3 anh em lần lượt là: 3; 6; 9. Tính tuổi trung bình của mỗi người.  - GV mời các nhóm trình bày theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Các nhóm tiến hành chơi.  a. Điểm TB của An: 8 điểm  b. Tuổi TB của mỗi người: 6 tuổi  - Các nhóm thi đua trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.74)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hiện tóm tắt BT  - HS thực hiện  - HS nêu kết quả.  ***Bài giải:***  Tổng chiều cao của bốn bạn là:  131 + 130 + 135 = 536 (cm)  Chiều cao trung bình của mỗi bạn là:  536 : 4 = 134 (cm)  Đáp số: 134 cm  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 2 (Tr.74)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hiện  ***Bài giải:***  Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là:  183 + 209 + 216 + 240 = 848 (cây)  Trung bình mỗi khối trồng được số cây là:  848 : 4 = 212 (cây)  Đáp số: Bố 212 cây |
| **Bài 3 (Tr.74)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Nêu cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó  - GV yêu cầu HS làm bài vào nháp  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - SB = (tổng – hiệu): 2  - SL = (tổng + hiệu): 2  - HS thực hiện  Hàng 1: Số bé: 44; Số lớn: 91  Hàng 2: Số bé: 141; Số lớn: 377.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Củng cố - dặn dò** | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống trong SGK:  + Độ sâu trung bình của bể bơi là 1390 cm, nghĩa là: “Có chỗ sâu của bể bơi ít hơn 130 cm nhưng có chỗ sâu hơn 130 cm.”  - GV mời HS chọn phương án và trình bày câu trả lời.  TL: Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 6/11/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Tư) 8/11/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 50: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”

- Vận dụng được vận dụng giải toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động thực hiện được giải toán “Tìm số trung bình cộng” và “ Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Yêu thích môn toán.

**\* GD phòng tránh TNTT:** Chú ý an toàn khi đi bơi để phòng tránh tai nạn đuối nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK, vở ghi, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  a. Số học sinh của 4 lớp 4A; 4B; 4C; 4D lần lượt là: 36; 35; 38; 39. Trung bình của mỗi lớp có bao nhiên bạn?  b. Mẹ có 20 cái kẹo chia cho hai anh em. Em được nhiều hơn anh 4 cái. Tính số kẹo của em?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  a. TB mỗi lớp 37 học sinh  b. Số kẹo của em: 12 cái  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 4 (Tr.75)**  **-** GV mời 1 HS đọc bài toán 4.  - Hướng dẫn HS phân tích BT  - GV các nhóm tiếp tục giải bài toán vào phiếu  - GV mời 1 nhóm nêu kết quả.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc bài 4.  - HS phân tích BT  - HS làm việc nhóm 2 theo yêu cầu:  - Theo cặp đổi vở kiểm tra nhau  - HS nêu kết quả.  ***Bài giải:***  Số từ tiếng Anh bạn Lực sưu tầm được là:  (87 + 5) : 2 = 46 (từ)  Số từ tiếng Anh bạn Duyên sưu tầm được là:  46 – 5 = 41 (từ)  Đáp số: 46 từ và 41 từ  - Một số nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 5 (Tr.75)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  ***Bài giải:***  Số cổ động viên của lớp 4A là:  (47 – 5) : 2 = 21 (bạn)  Số cổ động viên của lớp 4B là:  21 + 5 = 26 (bạn)  Đáp số: 4A: 21 bạn; 4B: 26 bạn |
| **4. Củng cố - dặn dò** | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + Đầu năm hai lớp 4A; 4B có tổng là 81 bạn. Đầu học kỳ II, có 2 bạn mới chuyển đến lớp 4B nên lớp 4B nhiều hơn lớp 4A 3 bạn. Hỏi học kỳ II mỗi lớp có bao nhiêu bạn?  - GV mời HS suy nghĩ và trình bày câu trả lời.  TL: HKII lớp 4A: 40 bạn; HKII lớp 4B: 43 bạn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đưa ra kết quả theo suy nghĩ của mình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 8/11/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 10/11/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 50: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

THEO ĐỀ KIỂM TRA CỦA NHÀ TRƯỜNG

**TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

THEO ĐỀ KIỂM TRA CỦA NHÀ TRƯỜNG

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 64 + 65: CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**Công xưởng xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

**1. Năng lực**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác (nếu chưa hiểu). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

**2. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có ước mơ về tương lai tươi đẹp của cuộc sống, khao khát biến ước ước mơ thành hiện thức, có đầu óc tưởng tượng sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV: -** SGK, bài giảng Power point, KHBD.

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | **\* CHIA SẺ: Trò chơi “Hãy đoán ước mơ của tôi”**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hãy đoán ước mơ của tôi  - GV phổ biến cách chơi.  - GV nêu luật chơi: Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu “Có phải... không?”. Người đáp chỉ được trả lời “Phải” hoặc “Không”. Nếu vi phạm sẽ không được chơi tiếp.  - GV tổ chức cho HS chơi thử.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân - nhóm đôi  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp: GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp về ước mơ của em.  - Sau mỗi HS chia sẻ: Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy? Em cần có sự hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực?  - GV nhận xét  - GV giới thiệu chủ điểm, tranh chủ điểm, giới thiệu các bài học trong chủ điểm. | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS làm việc các nhân, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình.  - HS làm việc nhóm 2, trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn.  - 3- 4 HS trao đổi trước lớp về ước mơ của mình. HS khác lắng nghe  - HS khác có thể góp ý thêm về ước mơ của bạn: Tại sao bạn lại ước mơ vậy? Ước mơ đó có thể thực hiện được không?  - HS lắng nghe và nắm được chủ điểm của tuần 10.  - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Khám phá** | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài  *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Tin-tin, Mi-tin, trường sinh, sọt, sáng chế...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Tin- tin// Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?*  *Mình sẽ dùng nó vào việc Sáng chế trên trái đất.*  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn, kết hợp giải nghĩa từ.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS.  - 1 HS đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: *Vở kịch có những nhân vật nào?*  + Câu 2: *Vì sao nơi diễn ra câu chuyên trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai?*  + Câu 3: *Theo em, mỗi sáng chế của các em bẻ ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào?*  + Câu 4: *Em thích sáng chế nào? Vì sao?*  + Câu 5: Cách trình bày một vở kịch có gì khác với những câu chuyện mà em đã đọc?  - GV nhận xét, tuyên dương .  - Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  + *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.* | - HS lắng nghe GVđọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài.  - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Phần đầu màn kịch  + Đoạn 2: Từ đầu ... Có chứ! Nó đâu?  + Đoạn 3: Phần còn lại  - HS đọc nối tiếp đoạn (lần 1).  - HS luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc câu  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 2-3 nhóm đọc bài.  - 1 HS đọc  - HS đọc.  - HS trả lời  + Vở kịch có các nhân vật: Tin-tin, Mi-tin (em gái của Tin-tin) và một số em bé  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  - Những điểm khác:  + Vở kịch có hướng dẫn về cảnh trí  + Vở kịch có phần giới thiệu các nhân vật  + Vở kịch trình bày lời thoại của các nhân vật theo thứ tự: ghi rõ đó là lời của ai  + Vở kịch còn chú thích về hành động của nhân vật  - Một số HS nêu theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung |
| **3. Luyện tập** | **Luyện đọc diễn cảm**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai  - Tổ chức luyện đọc trong nhóm đôi.  - Gọi 2 nhóm HS thi đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả đoạn 3  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện  - HS luyện đọc nhóm đôi.  - HS thi đọc.  - HS đọc |
| **4. Vận dụng** | - Nêu lại ý nghĩa vở kịch.  - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài.  - Những mơ ước của các em đều rất đáng trân trọng, nhưng cũng có những mơ ước của các em viển vông, phi lí, không thể thực hiện. Hãy kể những ước mơ như vậy?  - GV giáo dục học sinh có những ước mơ đẹp, có thể thực hiện được. | - 2 HS nêu.  - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,...  - HS nêu:  + Không cần học mà vẫn học giỏi.  + Không cần làm việc mà vẫn giàu có,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 66: BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: Tìm cây theo đặc điểm.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Một HS nêu những đặc điểm, VD: mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...;  - HS khác gọi tên loại cây đó.  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **HĐ1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi**  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề  - GV gợi ý HS thảo luận nhóm 4:  a) *Câu mở đầu mỗi đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?*  - GV nhận xét  *b)* *Các câu tiếp theo có quan hệ như thế nào với câu mở đoạn?*  - GV nhận xét  *c) Trình tự miêu tả của hai đoạn văn trên khác nhau như thế nào?*  - GV chốt câu trả lời | **Nhóm 4**  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Đoạn 1 tả hoa ở một thời điểm nhất định; đoạn 2 tả lá bàng thay đổi theo bốn mùa. /...  - Câu mở đoạn *Hoa sầu riêng* giới thiệu về hoa sầu riêng: trổ vào cuối năm.  - Câu mở đoạn *Lá bàng* nêu nhận xét khái quát về cây bàng: mùa nào bàng cũng đẹp. /  - Các câu tiếp theo của đoạn *Hoa sầu riêng* tả một cách chi tiết vẻ đẹp của hoa sầu riêng. Các câu tiếp theo của đoạn *Lá bàng* tả vẻ đẹp của lá bàng theo thời gian  - Đoạn văn 1 tả từng bộ phận của hoa sầu riêng; đoạn văn 2 tả vẻ đẹp của lá bàng theo thời gian bốn mùa |
|  | **HĐ 2:** Viết đoạn văn (BT 2)  - GV hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày (đầu dòng lùi vào 1 ô, kếtthúc đoạn viết dấu chấm…)  - Yêu cầu HS làm bài - viết đoạn văn (5-7 câu) vào vở. Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh.  - GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viêt. | **HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu BT 2  - HS Lắng nghe  - HS viết đoạn văn của bài văn miêu tả cây cối theo dàn ý đã lập theo một trong hai yêu cầu của SGK  - HS Lắng nghe- sửa lỗi |
|  | **HĐ 3: Giới thiệu đoạn văn**  - GV mời một số HS đọc đoạn văn mình viết. GV khen ngợi những đoạn viết hay diễn đạt lưu loát. Có thể dùng máy chiếu để chiếu bài làm của HS.  - GV đánh giá và sửa 5-7 bài viết của HS (lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,..) Có thể thu một số bài của HS về nhà sửa tiếp. | **HĐ cả lớp**  - HS đọc bài viết của mình  - Lắng nghe- sửa lỗi |
| **3. Vận dụng** | - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà quan sát, viết một đoạn văn khoảng 5- 10 câu miêu tả một cây mà em yêu thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 67:**  **TẬP KỊCH: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo vai (diễn kịch).

- Biết quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn đã diễn.

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

**II. CHUAANR BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - Trò chơi: Ai nhanh - Ai đúng?  + Kể về ước mơ của em?  + Để hiện thực hóa ước mơ em cần làm gì?  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới | - HS thi kể về ước mơ.  - 2- 3 HS HT nêu  HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ 1: Chuẩn bị**  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT 1  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch. | **Nhóm tổ l*ập các đội kịch***  - 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, cả lớp đọc thầm theo.  - Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch. |
|  | ***Phân công nhiệm vụ***  - Để tập được vở kịch này chúng ta cần phân công nhiệm vụ như thế nào?  - GV tiểu kết: Mỗi đội kịch cần phân công rõ nhiệm vụ từng người: đạo diễn (người chỉ huy), người nhắc vở, các vai diễn.  - Các vai diễn bao gồm những nhân vật nào? | - Đạo diễn, các vai...  - Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch.  -Tin – tin, Mi tin, năm em bé |
|  | **HĐ 2: Tập diễn màn kịch (BT 3)**  - Để diễn được vở kịch này các thành viên trong mỗi đội cần làm gì?  - Yêu cầu vài thành viên diễn thử vai Tin- tin, Mi- tin  - Nhắc HS: Trong quá trình luyện tập, HS cần lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao.  - Yêu cầu HS tập diễn theo nhóm tổ đã phân công (nếu chưa thuộc lời, lưu ý bạn nhắc, nhắc nhỏ…). Lần đầu có thể cầm SGK đọc lời thoại  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm thực hiện đúng yêu cầu của bài tập. | **-** Các thành viên trong đội cần: học thuộc lời thoại, diễn thử,...  - HS diễn thử  - Lắng nghe  - HS tập kịch. |
|  | **HĐ 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch**  - GT một số loại giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật.  - Giấy mời có những mục nào cần thiết? | - Lắng nghe  - HS giới thiệu một số mẫu giấy mời đã chuẩn bị  - Tên người được mời  - Nội dung mời  - Thời gian, địa điểm  - Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón |
| **3. Vận dụng** | - GV nhắc học sinh về nhà đọc lại nhiều lần câu chuyện, tập diễn để diễn tốt vở kịch  - GV nhận xét tiết dạy.  - Hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo:  - Chuẩn bị chung:  + Thống nhất thời gian đưa giấy mời.  + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi diễn kịch.  + Phân công đại diện các đội đón và xêp chô cho khách mời.  + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn.  + Phân công 1 HS dẫn chương trình buổi biểu diễn.  Chuẩn bị theo đội kịch:  + Lên kế hoạch tiếp tục luyện tập ngoài giờ.+ Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng nhân vật mình đóng (Trong quá trình làm, HS có thể cùng hỗ trợ nhau).  + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS cam kết thực hiện. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 68: BÀI ĐỌC 2: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI (Tiếp theo)**

**Khu vườn kì diệu.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biết đọc văn bản kịch.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng ý thức bản thân, biết những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện ước mơ đẹp.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS khởi động bằng cách phân vai, đọc lại màn kịch *Công xưởng xanh.*  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS đọc phân vai.  - Vài HS nhận xét  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **Hoạt động 1: Đọc đúng**  - GV đọc mẫu toàn bài  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đ1: Từ đầu…chăm bón chúng  + Đ2: Em bé cầm táo … to thế này  + Đ3: còn lại  - GV YC HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nó thơm lắm, loại táo, sang năm, trêu chọc…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *- Khi mình ra đời,, mình sẽ giúp mọi người/ trồng những loại táo to thế này.*  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - Cho HS luyện đọc trong nhóm 3  - Mời các nhóm đọc bài  - GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc. | **HĐ cá nhân**  - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn; giải nghĩa từ.  - HS thực hiện.  - 1- 2 nhóm đọ bài  - 1 HS đọc toàn bộ bài |
|  | **HĐ 2: Tìm hiểu bài**  - Cả lớp đọc thầm bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm vở kịch, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn  + Câu 1: *Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả?*  + Câu 2: *Những loại hoa quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai?*  + Câu 3: *Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy.*  + Câu 4: *Hãy tưởng tượng và kề thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương Lai (lớp học, sân bóng, nhà hát thư viện,...) mà Tin-tin và Mi- tin sẽ đến thăm.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Qua bài đọc, em hiểu nội dung vở kịch nói về điều gì?  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học. | **Nhóm 2**  - HS thực hiện.  - HS thực hiện trò chơi phỏng vấn.  - Vì mỗi loại quả đều to hơn mức bình thường rất nhiều.  - Những loại hoa quả kì diệu ấy nói lên ước mơ về những sự biến đổi thần kì ….  - Tin-tin va Mi-tin đã gặp người em tương lai của mình. Cuộc gặp đó rất thú vị: Em bé đó biết tên của anh chị mình …  - Có thể có nhiều địa điểm thú vị ở Vương quốc Tương Lai như: lớp học, thư viện, sần chơi, sân bóng, nhà hát, nhà ăn thông minh,...  - Một số HS nêu theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học:  *Câu chuyện là ước mơ về một tương lai tốt đẹp với nhiều điều kì diệu* |
| **3. Luyện tập** | **\* Đọc nâng cao**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc từng đoạn, phân vai theo nhóm.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc phân vai theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | **HĐ nhóm 4**  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc phân vai theo nhóm.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng** | - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Tin -tin  + Mi - tin  + Các em bé  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 7/11/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Năm) 9/11/2023*

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 69: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Hiểu khái niệm động từ, ý nghĩa của động từ.

- Nhận biết được các động từ trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng động từ trong nói và viết

**2. Phẩm chất**

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | **-** Yêu cầu cả lớp hát bài: Em yêu trường em  - Tìm trong bài 3 Danh từ  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - Hs hát đồng thanh  - HS tìm: trường em, bạn, cô giáo, quê hương, bàn, ghế…  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Nhận xét.**  **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - YCHS thảo luận nhóm đôi tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong các câu sau:  a) Các cụ già nhặt cỏ đốt lá. Mấy chú bé tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm (*Theo Tô Hoài*)  b) Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. (*Mai Văn Tạo)*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét kết luận  **Bài 2:**  - GV mời 1 HS đọc BT2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc độc lập để trả lời câu hỏi của BT  - GV gọi HS trả lời  - GV kết luận:  *+ Nhặt* cỏ, *đốt* lá chỉ hoạt động của *các cụ già.*  *+ Tìm* chỗ, *bắc* bếp, *thổi* cơm chỉ hoạt động của *mấy chú bẻ.*  *+ Trổ* chỉ trạng thái của *hoa sầu riêng. (Trổ:* mọc, nảy.) | **HĐ nhóm 2**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ hoạt động, trạng tháitrong các câu sau:  a) nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi  b) trổ  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  **HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời trước lớp  HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại |
|  | **HĐ2: Rút ra bài học**  *+ Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 được gọi là động từ*  *+ Vậy các em cho cô biết động từ là gì?* - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  - Lấy VD về ĐT | **HĐ cả lớp**  - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  *Động từ là từ chi hoạt động, trạng thái của sự vật.*  - Vài HS lấy VD |
| **3. Luyện tập** | **Bài tập 1: Tìm động từ**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | **HĐ nhóm 4**  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm động từ trong câu sau:  - Các nhóm trình bày:  + Các ĐT: *chạy (ra), chào, biết, là, ra đời, trêu chọc, ôm*  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **Bài tập 2:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở  - GV thu vở một số bài để đánh giá, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở.  - HS nộp vở .  - Vài HS đọc bài của mình trước lớp và tìm ĐT trong bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng** | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV phổ biến cách chơi  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 70: BÀI VIẾT 2:** **LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Viết được bài văn miêu tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để bài văn thêm sinh động.

- Bước đầu biết dùng câu văn gợi cảm, gợi tả, giàu hình ảnh

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức tự giác trong việc viết bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? Là những phần nào  + Câu 2: Nhắc lại các cách mở bài, kết bài đã học?  + Câu 3: Ở BT4, em đã lập dàn ý tả cây gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  + Mở bài: Trực tiếp, gián tiếp  + Kết bài: Mở rộng và không mở rộng.  + HS trả lời theo dàn ý bài đã làm  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập** | **HĐ 1: viết bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  - HD học sinh dựa vào dàn ý đã lập để viết bài  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - Hết giờ, GV thu bài về đọc và nhận xét. | **HĐ cả lớp**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - Tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích  - HS lấy dàn ý đã lập, dựa vào đó để hoàn thiện bài văn.  HS đọc phần lưu ý trước khi viết.  - HS tập trung viết bài  - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS nộp bài. |
| **3. Vận dụng** | - GV đưa bài viết hay đã sưu tầm, đọc cho cả lớp nghe.  - Hát bài hát về cây cối  - Vì sao phải trồng cây, bảo vệ cây?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Quan sát và viết về một số cây quanh em | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức vào bài viết.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS hát cá nhân hoặc theo nhóm.  - Cây cho bóng mát, làm trong lành không khí, cho thực phẩm, chữa bệnh….  -Lắng nghe, thực hiện. |

## **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

## **TIẾT 19: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**2. Phẩm chất**

*-* Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,…

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS:**

**-** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **3. Củng cố - Dặn dò** | - GV tổ chức cho HS khởi động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào bài học  **HĐ1: Tìm hiểu thuận lợi và khó khăn của địa hình sông ngòi ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (4 HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ: *Dựa vào thông tin trong bảng hệ thống (SHS tr.33) hãy trình bày một số thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét và tổng kết  - GV mở rộng: *Mùa lũ nước sông lên cao gây ngập lụt, mùa cạn nước sông xuống rất thấp gây thiếu nước cho sản xuất, sinh hoạt nên người dân nơi đây đã xây dựng nhiều công trình thủy lợi để khắc phục tình trạng này.*  - GV yêu cầu HS đọc nội dung Em có biết? (SHS tr.33)  - GV trình chiếu hình ảnh về những khó khăn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ  **HĐ2: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  - GV chia lớp thành các nhóm (4HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ: *Em hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét và chuẩn hóa kiến thức: *Một số biện pháp như chống bạc màu đất, thoát lũ cho vùng ngập úng, trồng rừng ngập mặn ven biển, bảo vệ đất và nước khỏi bị ô nhiễm.*  - GV nhận xét tiết học.  - GV hướng dẫn HS xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hành theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - 1 HS đọc  - HS quan sát hình ảnh.  - HS thực hành theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

## **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

## **TIẾT 20: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**2. Phẩm chất**

*-* Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,…

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập**  **4. Vận dụng** | - GV cho HS hát bài.  - GV dẫn dắt vào bài học mới  **HĐ1. HS trả lời các câu hỏi**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (6 HS/nhóm) và đưa ra câu hỏi SGK.  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV gợi ý cho HS: *Thuận lợi, khó khăn của đặc điểm sông ngòi*  *+ Thuận lợi:*   * *Cung cấp nước nước cho đời sống và sản xuất.* * *Là điều kiện để phát triển giao thông đường thủy.* * *…*   *+ Khó khăn: Mùa lũ thừa nước, mùa cạn thiếu nước*  *+ Biện pháp: Xây dựng các công trình thủy lợi, bảo vệ sông khỏi sự ô nhiễm,…*  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng và nhóm có câu trả lời ở câu 2 một cách sáng tạo.  - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ.  *+ Nhiệm vụ 1: Dựa vào đặc điểm khí hậu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, theo em người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông?*  *+ Nhiệm vụ 2: Địa phương em đã làm gì để khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất.*  - Các nhóm thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà, tiết sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý  *+ Nhiệm vụ 1: Người dân Đồng bằng Bắc Bộ nên trồng các loại rau củ có nguồn gốn xứ lạnh như su hào, bắp cải, súp lơ, su su, khoai tây,…Vì nơi đây có mùa đông lạnh, nhiệt độ xuống thấp chỉ sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  *+ Nhiệm vụ 2: Để khắc phục tình trạng ô nhiễm đất và nước: không xả rác bừa bãi; xử lí các nguồn nước, rác thải trước khi xả vào môi trường,…*  - GV nhận xét.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 7 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ* (SHS tr.35). | - HS hát bài.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chọn nhiệm vụ thực hành.  - HS thực hành theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tiếp thu, thực hiện. |

**KHOA HỌC**

**TIẾT 19: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

**1. Năng lực:**

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Phẩm chất.**

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** | - GV yêu cầu HS quan sát H.1 trang 37.  + Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  + Vì tiếng đàn to,…  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Tìm hiểu về sự phát ra âm thanh**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 làm thí nghiệm 1.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV hướng dẫn tương tự cho HS làm thí nghiệm 2  + Để tay vào yết hầu để phát hiện ra sự rung động của thanh quản khi nói  - GV nhận xét, giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây âm thanh rung động. Rung động này tạo ra âm.  - GVKL: Âm thanh do các vật rung động phát ra. | - HS làm thí nghiệm theo hướng dẫn  - Đại diện các nhóm trình bày  + Khi gõ mặt trống rung (biết do các vụn giấy nảy lên)  + Khi gõ mạnh thì mặt trống rung mạnh hơn và tiếng trống to hơn  ….  - HS tiến hành làm thí nghiệm theo nhóm đôi.  - HS trao đổi với bạn về kết quả quan sát.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập** | **HĐ2: Luyện tập về sự phát ra âm thanh**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi.  + HS nêu ví dụ khác cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học | - HS làm theo nhóm đôi.  - Hai viên sỏi đập vào nhau, gõ tay lên mặt bàn, ….  - Đại diện các nhóm trình bày. |

**KHOA HỌC**

**TIẾT 20: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

**1. Năng lực:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

**2. Phẩm chất:**

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**(35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** | - HS hát bài  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Tìm hiểu âm thanh lan truyền qua chất khí**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: quan sát H4, thực hiện yêu cầu 1, 2.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét.  - Em hãy lấy thêm một số ví dụ về âm thanh lan truyền qua khôn khí từ nguồn âm tới tai người?  - GV liên hệ tình huống ở HĐ khởi động: Đâu là nguồn phát ra âm thanh?  - **GVKL:** *Trong trường hợp này, âm thanh lan truyền từ đàn tới tai ta, làm màng nhĩ rung động, nhờ vậy mà ta nghe được.*  - GV gọi HS đọc mục Con ong SGK trang 38.  **HĐ2: Tìm hiểu âm thanh truyền qua chất rắn và chất lỏng**  *Thí nghiệm 1*  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - GV mời 2 HS lên làm mẫu.  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi.  - GV nhận xét.  *Thí nghiệm 2*  - GV hướng dẫn HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm.  - GV quan sát, hướng dẫn các nhóm thực hiện.  - GV nhận xét, KL: *Âm thanh có thể truyền qua nước, qua đáy cốc và mặt bàn. Như vậy, âm thanh còn có thể truyền qua chất lỏng (chất rắn)*  **HĐ3: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm**  - Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi thế nào? (nghe to hơn hay nhỏ đi)?  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1, 2, 3 SGK trang 39.  + Khi đứng gần ti vi hay khi đứng xa ti vi thì chúng ta nghe thấy âm thanh to hơn?  + Người đứng bên đường nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe thay đổi ntn khi xe chạy lại gần và chạy ra xa dần?  + Khi ra xa nguồn âm thì âm thanh nghe to hơn hay nhỏ hơn (độ to của âm thanh tăng lên hay giảm đi)?  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn.  - HS quan sát, nhận xét âm thanh.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lấy ví dụ.  + Đàn ghi ta  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS lắng nghe, quan sát.  - 2 HS lên thực hiện mẫu  - HS thực hiện thí nghiệm qua đó nhận thấy âm thanh truyền qua được mặt bàn (chất rắn)  - HS tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ, trả lời.  - 1 HS đọc  + Khi đứng gần ti vi ta nghe thấy âm thanh to hơn.  + Khi xe ở xa tiếng ồn sẽ nhỏ hơn.  + HS suy nghĩ trả lời. |
| **3. Vận dụng** | **HĐ4: Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền tin”  - GV phổ biến cách chơi  - GV nhận xét, tuyên dương, tổng kết trò chơi.  - GV gọi HS đọc mục: “Bạn có biết” SGK trang 39  - GV gọi HS đọc nội dung mục “Chìa khóa”  - GV nhận xét tiết học | - HS tham ga chơi theo tổ (3 tổ)  - HS lắng nghe, tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS đọc |

*Ngày soạn: 8/11/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 10/11/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 50: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

THEO ĐỀ KIỂM TRA CỦA NHÀ TRƯỜNG

**TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

THEO ĐỀ KIỂM TRA CỦA NHÀ TRƯỜNG

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 30: SHL: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp theo tuần.

- Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.

**2. Phẩm chất**

- Tichs cực tham gia các hoạt động của lớp.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- SGK, bài giảng PP.

**2. Chuẩn bị của HS:**

**-** SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **3. Vận dụng** | - GV cho HS hoạt động khởi động đầu giờ.  - GV dẫn dắt vào bài học.  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới theo gợi ý:  + Liệt kê các hoạt động của lớp.  + Xác định thời gian thực hiện và những công việc cần chuẩn bị.  + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực hiện.  - GV mời đại diện các nhóm giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - GV kết luận: *Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Kế hoạch hoạt động của lớp em. Thông qua hoạt động, các em đã thống nhất được kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.*  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS:  + Thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng của lớp mình.  + Viết bài hùng biện về chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ* được phân công.  - GV nhận xét, tổng kết giờ học | - HS khởi động  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS giới thiệu kế hoạch nhóm mình xây dựng.  - HS cùng thống nhất về kế hoạch tuần tới để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham gia.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |